

**ỦY BAN DÂN TỘC**

Số: 465 /TB-UBDT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022*

**THÔNG BÁO**

**Số lượng người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg  
ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ năm 2022**

*Căn cứ Quyết định 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;*

*Căn cứ Công văn 285/UBDT-DTTS ngày 29/3/2018 của Ủy ban Dân tộc về việc triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ kết quả rà soát, phê duyệt danh sách người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

Ủy ban Dân tộc thông báo tổng số người có uy tín của các tỉnh, thành phố vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 là **29.420** người (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

Thông báo này thay cho Thông báo số 795/TB-UBDT ngày 18/6/2021 của Ủy ban Dân tộc để thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có uy tín theo quy định tại Quyết định 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT (đề b/c);
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm UBDT;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cơ quan CTDT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Vụ: KHTC, Tuyên truyền, ĐP I, II, III, Báo DT&PT;
- Công TTĐT UBDT;
- Lưu: VT, DTTS (03b). *✓*

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



**Hoàng Thị Hạnh**

**PHỤ LỤC**  
**SỐ LƯỢNG NGƯỜI CỐ UY TÍN CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022**  
 (Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày / /2022 của Ủy ban Dân tộc)

Số TT	Tỉnh, thành phố	Tổng số người cố uy tín	
		Năm 2021	Năm 2022
1	An Giang	120	120
2	Bắc Kạn	1,305	1,306
3	Bắc Giang	525	525
4	Bạc Liêu	138	134
5	Bà Rịa - Vũng Tàu	91	92
6	Bình Dương	19	19
7	Bình Định	122	122
8	Bình Phước	367	364
9	Bình Thuận	91	92
10	Cà Mau	75	75
11	Cao Bằng	1,461	1,462
12	TP Cần Thơ	85	87
13	TP Đà Nẵng	4	4
14	Đồng Nai	208	206
15	Điện Biên	1,241	1,246
16	Đắk Lắk	1,021	966
17	Đắk Nông	295	295
18	Gia Lai	955	955
19	Hà Giang	1,978	1,983
20	TP Hà Nội	146	146
21	Hà Tĩnh	7	7
22	TP Hồ Chí Minh	1,425	1,377
23	Hậu Giang	72	71
24	Hòa Bình	1,252	1,283
25	Khánh Hòa	88	88
26	Kon Tum	677	678
27	Kiên Giang	280	280
28	Lạng Sơn	1,696	1,649

Số TT	Tỉnh, thành phố	Tổng số người có uy tín	
		Năm 2021	Năm 2022
29	Lai Châu	890	886
30	Lào Cai	1,130	1,121
31	Lâm Đồng	479	478
32	Ninh Bình	58	58
33	Ninh Thuận	124	124
34	Nghệ An	1,238	1,228
35	Phú Thọ	562	563
36	Phú Yên	117	118
37	Quảng Bình	103	104
38	Quảng Nam	397	397
39	Quảng Ninh	502	502
40	Quảng Ngãi	306	306
41	Quảng Trị	191	191
42	Sơn La	2,255	2,251
43	Sóc Trăng	608	607
44	Tuyên Quang	1,116	1,119
45	Thái Nguyên	835	832
46	Thanh Hóa	1,329	1,289
47	Thừa Thiên Huế	132	128
48	Trà Vinh	433	439
49	Tây Ninh	34	35
50	Vĩnh Long	60	60
51	Vĩnh Phúc	69	69
52	Yên Bái	872	874
53	Long An	9	9
	<b>Tổng cộng</b>	<b>29,593</b>	<b>29,420</b>

*(Ghi chú: Danh sách, địa chỉ NCUT của các địa phương được ghi cụ thể tại Quyết định phê duyệt của tỉnh, thành phố)*